

Bản án số: 376/2017/HS-PT
Ngày 24 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba
Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc – Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Đảm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 265/2017/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Biện Xuân T, Nguyễn Hoàng L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ **Biện Xuân T** (Tên gọi khác: Tu), sinh năm 1987 tại Bắc Ninh; thường trú: đội 23, xã Đ Đ T, huyện T T, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Biện Xuân Q, sinh năm 1964 và bà Vương Thị L, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị N, sinh năm 1991 và 02 con sinh năm 2016 (sinh đôi); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 09/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”;

Bị bắt ngày 14/10/2015; có mặt.

2/ **Nguyễn Hoàng L** (Tên gọi khác: L Tươi), sinh năm 1982, tại Đồng Nai; thường trú: 39B/33 khu phố 5, phường H N, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Thúy P, sinh năm 1989 và có 02 người con (sinh năm 2006 và 2009; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt ngày 14/10/2015; có mặt.

Người bào chữa (theo chỉ định cho các bị cáo):

Bà Nông Thị Hồng Dung – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biện Xuân T, Nguyễn Hoàng L là người nghiện ma túy tổng hợp đã có tên khoa học là Methamphetamine (theo Nghị định 82/2013/NĐ ngày 19/7/2013 của Chính phủ thuộc mục số 67 danh mục 2 là các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền). Từ năm 2015 tại tỉnh Bắc Ninh, Biện Xuân T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy (ma túy tổng hợp đá) của tên Giang (không rõ họ và địa chỉ), sau đó vận chuyển vào thành phố B H, tỉnh Đồng Nai và thông qua đối tượng tên Diễm (không rõ tên và địa chỉ) để bán lại ma túy cho Nguyễn Hoàng L. Sau đó, L chia ma túy thành nhiều tép nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác (không rõ tên và địa chỉ tại thành phố B H) với giá mỗi tép là 250.000 đồng đến 300.000 đồng, cụ thể:

Ngày 12/10/2015 tại tỉnh Bắc Ninh, Biện Xuân T mua 165g ma túy tổng hợp đá (Methamphetamine) của tên Giang với giá 60.000.000 đồng. Sau đó, T chia ma túy thành nhiều gói nhỏ bỏ trong bịch nilon màu đen và giấu kín vào quần áo, vật dụng trong túi đồ đựng màu đỏ và rủ em họ tên Biện Xuân T, ngụ tại đội 23 thôn Á L, xã Đ Đ T, huyện T T, tỉnh Bắc Ninh đi vào B H chơi. Khi đi Xuân T đưa cho T 2.000.000 đồng cùng túi đựng quần áo, trong đó có số ma túy trên và nói T là vào trước còn Xuân T sẽ đi máy bay vào sau nên T không biết bên trong giỏ đồ có ma túy. Đến 07 giờ ngày 14/10/2015, T cùng Xuân T gặp nhau tại Công viên 30/4 phường H N, thành phố B H và cùng nhau đi Taxi vào nhà Nguyễn Hoàng L tại phường T D, thành phố B H. Tại nhà L thì Xuân T cùng L đi vào phía trong nhà để giao nhận bịch nilon màu đen bên trong có chứa ma túy và Xuân T chưa nói cho L biết trọng lượng và giá cả. Sau đó, Long đưa lại bịch nilon màu đen bên trong có chứa ma túy cho Nguyễn Trí T (là em rể và là người làm công cho L) cất giùm và không nói cho Trí T biết đó là ma túy. Một lúc sau thì L kêu Trí T đi lấy gói đồ đưa lại cho L và Trí T tiếp tục đi làm việc khác. Sau đó, L mở ra lấy một gói nhỏ giao cho Xuân T và Xuân T để trên nóc tủ. Còn lại hai gói thì L mở ra lấy một ít và bảo Xuân T phân ra 11 gói nhỏ, số còn lại thì L mang về nhà của L tại phường H N. Tại đây, L lấy ra một ít để L sử dụng với vợ là Huỳnh Thị Thúy P, số còn lại Long chia ra làm 07 gói nhỏ, bỏ

vào trong bóp và để dưới gầm bàn. Đến 17 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng L và thu giữ 07 gói ma túy trong bóp đang để dưới gầm bàn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành bắt khẩn cấp Biện Xuân T và thu giữ thêm 11 gói ma túy trong bọc nylon có kích thước 1cm, 01 gói nylon chứa ma túy có kích thước 10cm tại nhà L thuộc tổ 20, khu phố 4, phường T D, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra thì Biện Xuân T cùng Nguyễn Hoàng L còn khai nhận từ tháng 3 đến tháng 9/2015, T đã 03 lần bán 55gam ma túy tổng hợp đá (Methamphetamine) cho L với giá 40.000.000 đồng và T thu lời bất chính được với giá 18.000.000 đồng. Số ma túy mua của T thì L sử dụng một phần, số còn lại thì L phân ra thành nhiều tép nhỏ và bán lại cho những người nghiện khác (không rõ tên và địa chỉ) tại thành phố B H với giá mỗi tép là 250.000đ đến 300.000 đồng tại thành phố B H, tỉnh Đồng Nai, trong đó có Võ Thanh T và L thu lời tổng cộng là 6.500.000 đồng.

Tại bản giám định số 358/PC54-GĐMT ngày 23/10/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận 11 gói nylon chứa tinh thể màu trắng đều có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 1,1928 gam; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng đều có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 50,4835 gam; 07 gói nylon chứa tinh thể màu trắng đều có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 112,0872 gam. Tổng cộng là 163,7635gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Biện Xuân T, Nguyễn Hoàng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Biện Xuân T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2015.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 03/5/2017 bị cáo Biện Xuân T, Nguyễn Hoàng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Biện Xuân T và Nguyễn Hoàng L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có con nhỏ. Các bị cáo T, L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

Tòa án cấp sơ thẩm kết tội hai bị cáo T, L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Số lượng ma túy (Methamphetamine) phạm tội quả tang và mua bán trước đó, tổng cộng khoảng 220g. Theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì số lượng ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 100g đến dưới 300g thì bị xử phạt từ 12 năm đến 20 năm, trường hợp phạm tội của hai bị cáo có trọng lượng 220g, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo mức án tù nêu trên là có phần nghiêm khắc, do đó, đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo, đề nghị xử phạt Biện Xuân T, 18 năm tù, Nguyễn Hoàng L, 16 năm tù.

Người bào chữa trình bày:

Nhất trí như Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu, hai bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, số lượng ma túy bắt quả tang được giám định cho kết quả hàm lượng theo tỷ lệ % trong tổng trọng lượng bắt quả tang được giám định khoảng 120g, số lượng ma túy hai bị cáo mua bán trước đó, hai bị cáo tự thú nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ thêm hình phạt cho hai bị cáo.

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa, các bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Biện Xuân T, Nguyễn Hoàng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e, khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự hiện hành, xử phạt bị cáo T 20 năm tù, bị cáo L 18 năm tù. Hai bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do như đã trình bày trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Xét:

[2] Căn cứ Biên bản phạm tội quả tang ngày 14/10/2015, lời khai nhận của các bị cáo, vật chứng là ma túy thu giữ được giám định là chất Methamphetamine, tổng cộng là 163,7635g (Kết luận giám định số 358/PC54-GĐMT ngày 23/10/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai). Số lượng ma túy trên do Biện Xuân T mua của một người tên Giang ở Bắc Ninh

mang vào bán cho Nguyễn Hoàng L để L bán cho người khác thì bị bắt quả tang và các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Ngoài lần bị bắt quả tang trên, hai bị cáo T và L còn khai nhận từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2015, T và L mua bán ma túy với nhau với số lượng 55g ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Tòa án cấp sơ thẩm quy kết hai bị cáo mua bán ma túy, tổng cộng 218,7635g (163,7635g + 55g) nên bị xét xử theo điểm e, khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo Kết luận giám định nêu trên, số lượng ma túy bị bắt quả tang được giám định lần lượt có kết quả như sau: gói ma túy có trọng lượng 1,1928g có 71,84% chất Methamphetamine; gói ma túy có trọng lượng 50,4835g có 73,35% chất Methamphetamine; gói ma túy có trọng lượng 112,0872 có 74,53% có chất Methamphetamine; tổng cộng có khoảng 121,43g chất Methamphetamine (trong 163,7635g), các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy đã được xác định trên. Như vậy, tổng cộng lượng chất ma túy thể rắn loại Methamphetamine được xác định là 176,43g (121,43g + 55g). Theo quy định số lượng ma túy thể rắn tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự từ 100g đến dưới 300g có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm tù. Mặt khác, số lượng 55g ma túy các bị cáo tự thú những lần mua bán trước đây, do đó cần phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự (năm 2003);

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Biện Xuân T và Nguyễn Hoàng L;

Áp dụng điểm e, khoản 3 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự (năm 1999 – được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt:

Bị cáo Biện Xuân T, 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2015.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L, 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2015.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
(để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP (3), HS (2), 16b, TNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Sáng